

TKB HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 – 2015 - BỘ MÔN HÓA

Tên lớp	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	GĐ	GV
HPT-2-14 (46N11)-TY46N01		4.5				A204	Trần Thị Thùy Dương
HPT-2-14 (46N14)-CNTY46N01				9.10		A301	Lành Thị Ngọc
HPT-2-14 (46N17)-KN46,CNSH46				6.7.8		D203	
HPT-2-14 (46N16)-PTNT46N01					6.7.8	D502	
HPT-2-14 (46N15)-CNTY46N02					9.10	A202	
HPT-2-14 (46N18)-KTNN46N01			1.2.3			D503	
HPT-2-14 (46N26)-LN46N01	1.2.3					D501	Nguyễn Thị Thủy
HPT-2-14 (46N19)-KTNN46N02			8.9.10			B13	
HPT-2-14 (46N25)-QLTNR46N03				1.2.3		A501	
HPT-2-14 (46N21)-CNTP46			1.2.3			B13	
HPT-2-14 (46N23)-QLTNR46N01					6.7.8	D503/D303	
HPT-2-14 (46N24)-QLTNR46N02				6.7.8		A103	
HPT-2-14 (46N28)-TT46N01			6.7.8			A204	Nguyễn Thị Hoa
HPT-2-14 (46N29)-TT46N02			1.2			B8	
HPT-2-14 (46N27)-LN46N02					9.10	D301	
HPT-2-14 (46N13)-TY46N03			9.10			D401	Đào Việt Hùng
HPT-2-14 (46N07)-QLDD&DCMT46N03	3.4.5					B14	Vũ Thị Thu Lê
HPT-2-14 (46N01)-MT46N01		3.4.5				A403	
HPT-2-14 (46N02)-MT46N02		6.7.8				A403	
HPT-2-14 (46N03)-MT46N03			6.7.8			D502	
HPT-2-14 (46N12)-TY46N02			3.4.5			D501	
HPT-2-14 (46N05)-QLDD&DCMT46N01				3.4.5		B15	
HPT-2-14 (46N06)-QLDD&DCMT46N02				6.7.8		B15	
HPT-2-14 (46N08)-QLDD&DCMT46N04					6.7.8	B14	
HPT-2-14 (46N09)-QLDD&DCMT46N05					3.4.5	B11	
HĐC- 3 Tây	6.7.8					B10	Trần Thị Thùy Dương
HPT-2-14 (46N04)-DCMT46N01				6.7.8		A501	
HPT-2-14 (46N10)-QLDD46N01		6.7.8				B12	
HPT-2-14 (46N20)-PTNT46N02		1.2.3				A103	

Thái Nguyên, ngày 29/12/2014

Trưởng Bộ môn

Đào Việt Hùng